TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 29 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Hồng Thơm;

2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/HSST-QĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Mai Văn L, sinh năm 1975 tại xã X, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Mai Văn R (đã chết) và bà Mai Thị T, sinh năm 1939; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Trịnh Thị N, sinh năm 1981 và 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2017 đến ngày 31/5/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường; Có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Nam Định; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn L là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 06 giờ ngày 25/5/2017 L điều khiển xe mô tô BKS 18F1 - 07247, màu sơn nâu, nhãn hiệu Honda từ nhà đến khu vực dốc Hoành Nha, xã Giao Tiến, huyện Giao thủy, tỉnh Nam Định tìm mua Hêrôin để sử dụng. Đến nơi L gặp một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua 300.000 đồng Hêrôin, người phụ nữ đưa lại cho L 02 gói nhỏ có chất bột dạng cục màu trắng, trong đó có 01 gói ngoài gói bằng giấy báo và 01 gói gói bằng giấy vở học sinh. L cất vào người và điều khiển xe về đến khu vực Xóm 11, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định thì bị Tổ công tác Công an huyện Xuân Trường yêu cầu dừng xe kiểm tra. L đã tự giao nộp 02 gói nhỏ vừa

mua được. Tổ công tác mời người chứng kiến và tiến hành thu giữ, niêm phong 02 gói nhỏ trên ký hiệu M, thu giữ 01 xe môtô do L điều khiển và 01 điện thoại di động, hiệu Nokia - A515, vỏ màu trắng, có thẻ sim Mobizone**.** Khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Văn L không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Theo kết luận giám định số 443/GĐKTHS ngày 26/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là chất ma túy, loại chất Hêrôin, tổng trọng lượng 0,240 gam.

Cáo trạng số 37/CT - VKS ngày 07/8/2017 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố Mai Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhận tội và trong lời nói sau cùng bị cáo hứa sửa chữa lỗi lầm, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết hợp với kết luận giám định về số hêrôin thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Có đủ cơ sở xác định: Ngày 25/5/2017, Mai Văn L đã có hành vi cất giấu trong người 0,240 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự**.** Cáo trạng của VKSND huyện Xuân Trường truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất

trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc để đấu tranh và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên việc áp dụng chính sách hình sự đối với người phạm tội thấy: Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (có hiệu lực từ 01/01/2018) có mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 hiện hành. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi thì đây là tình tiết có lợi cho người phạm tội nên được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Mai Văn L.

[6] *Về việc áp dụng hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm ruộng, kinh tế gia đình khó khăn, có con nhỏ phải nuôi dưỡng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Hêrôin đã thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

Chiếc xe mô tô BKS 18F1 - 07247 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, gia đình dùng làm phương tiện đi lại, xét thấy chị Trịnh Thị N (là vợ bị cáo L) không biết việc bị cáo dùng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại chiếc xe cho vợ chồng bị cáo là phù hợp pháp luật; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia - A515, vỏ màu trắng, có thẻ sim Mobizone không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Hội đồng xét xử ghi nhận việc ủy quyền của bị cáo để chị N nhận số tài sản này.

[8] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Mai Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn L phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Mai Văn L 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25 tháng 5 năm 2017).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003.

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin niêm phong trong phong bì thư số 443/GĐKTHS hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

Trả lại cho bị cáo Mai Văn L và vợ là chị Trịnh Thị N 01 chiếc xe mô tô BKS 18F1 - 07247, màu sơn nâu, nhãn hiệu Honda;

Trả lại bị cáo Mai Văn L 01 điện thoại di động, hiệu Nokia - A515, vỏ màu trắng, có thẻ sim Mobizone.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao vật chứng, tài sản số 35/CCTHA ngày 17/8/2017 lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

4. Về án phí: Bị cáo Mai Văn L phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị Ncó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thi